

SỞ TƯ PHÁP T. TUYỀN QUANG
Ngày 28-04-2017
CÔNG VĂN ĐẾN số: 1736

Số: 33 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 4 năm 2017

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 16/02/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

2. Cụ thể hóa nội dung Chương trình hành động tại Nghị quyết 27/NQ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 11-

CTr/TU ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh để thực hiện tốt chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020

3. Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ, lộ trình, cơ chế phối hợp và thời gian thực hiện để các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ động triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục thực hiện ba đột phá chiến lược

1.1. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tăng trưởng kinh tế gắn với thực hiện công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.

Rà soát, xây dựng, sửa đổi và thẩm định kịp thời, có chất lượng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội do tỉnh ban hành đảm bảo đúng quy định của nhà nước, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, trọng tâm là cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế, xuất nhập khẩu... tạo môi trường thông thoáng, thuận tiện, hấp dẫn cho người dân, doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện nâng cao Chỉ tiêu thành phần Môi trường kinh doanh; Chỉ tiêu Khởi sự kinh doanh; các giải pháp nâng cao Chỉ tiêu thành phần Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản. Phát triển đa dạng các loại hình nhà ở xã hội, tạo môi trường cho hoạt động kinh doanh bất động sản, thị trường quyền sử dụng đất phát triển bền vững; khuyến khích phát triển thị trường lao động, thị trường khoa học và công nghệ; thị trường hàng hóa, dịch vụ, tài chính, bảo hiểm,...

1.2. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại

Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, bền vững, thân thiện với môi trường, ưu tiên nguồn lực thực hiện Quy hoạch chung thành phố Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, đảm bảo thành phố Tuyên Quang là trung tâm du lịch, thành phố thân thiện vì sức khỏe, đến năm 2020 trở thành đô thị loại II.

Thực hiện điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể mạng lưới giao thông của tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn từ các thành phần kinh tế, đầu tư theo hình thức hợp tác công tư (PPP) như: BT, BOT, BTO,... để đầu tư xây dựng các công trình, dự án trọng điểm, có tính kết nối liên vùng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, như: Xây dựng

đường cao tốc nối thành phố Tuyên Quang với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai; xây dựng 02 tuyến đường dọc sông Lô đầu nối với các tuyến Quốc lộ 37, Quốc lộ 2C; nâng cấp Quốc lộ 2C đoạn từ Nông Tiến (thành phố Tuyên Quang) tới thị trấn Na Hang qua Khu di tích Quốc gia đặc biệt Kim Bình; cầu Bình Ca, huyện Yên Sơn và cầu Tình Húc, thành phố Tuyên Quang...

Tiếp tục thực hiện tốt quy hoạch phát triển điện, quy hoạch thủy lợi, các chương trình, dự án cấp, thoát nước và xử lý nước thải. Ban hành và thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng một số công trình hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn.

1.3. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

Thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

Thực hiện tốt Đề án sắp xếp hệ thống trường, lớp học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2021. Xây dựng và ban hành chính sách ưu đãi đối với giáo viên và học sinh Trường Trung học phổ thông Chuyên. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ ở các cấp học, trình độ đào tạo. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động giảng dạy nghiên cứu, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao chất lượng đào tạo.

Tập trung đào tạo nguồn nhân lực gắn với nhu cầu thị trường lao động và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVI) tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 13/5/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XV) về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020. Nâng cao chất lượng đào tạo của trường Đại học Tân Trào thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực trong khu vực; trường Cao Đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang thành trường trọng điểm cấp quốc gia trong đào tạo công nhân kỹ thuật có tay nghề cao, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

2. Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học - công nghệ

Thực hiện tốt Chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020. Xây dựng kế hoạch thực hiện có hiệu quả Chỉ tiêu thành phần Sản phẩm sáng tạo và Chỉ tiêu Đổi mới công nghệ.

Tăng cường liên kết giữa các tổ chức khoa học và công nghệ với doanh nghiệp, giữa nhà nước với nhà khoa học, doanh nghiệp và nhà nông. Thực hiện chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc

đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025, trong đó tập trung việc ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, chế biến và bảo quản các sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản chủ lực, nhằm tạo ra các sản phẩm có chất lượng, sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

3. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng

3.1. Tài chính, tín dụng, đầu tư công và sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước

Thực hiện tốt các quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên. Đổi mới cơ cấu phân bổ ngân sách, tăng tỷ lệ chi cho đầu tư phát triển; đa dạng hóa các hình thức huy động cho đầu tư phát triển.

Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ nâng cao Chỉ tiêu thành phần Môi trường kinh doanh, Chỉ tiêu Nộp thuế. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý thuế, mở rộng nguồn thu, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế; quản lý các nguồn thu chặt chẽ, công khai, minh bạch.

Triển khai có hiệu quả Đề án cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 bằng các hình thức phù hợp với cơ chế thị trường theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; khuyến khích phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng, đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, đẩy mạnh công tác thanh toán không dùng tiền mặt nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu thanh toán trong nền kinh tế.

Ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối mạng giữa các cơ quan bảo hiểm xã hội của 63 tỉnh, thành phố, tạo lập cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội tập trung của cả nước, tiến tới thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

Thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công; xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2016-2020; xác định thứ tự ưu tiên trong phân bổ nguồn ngân sách nhà nước, đồng thời quản lý chặt chẽ nợ công; thực hiện đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, suất đầu tư và giá trong lĩnh vực xây dựng; tăng cường giám sát đánh giá hiệu quả sau đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn đến năm 2020; triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước.

Hoàn thành sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp thuộc tỉnh quản lý theo phương án đã phê duyệt. Rà soát, xây dựng kế hoạch lộ trình thoái vốn hàng

năm của các doanh nghiệp Nhà nước không cần nắm giữ; chuyển giao quyền đại diện sở hữu vốn nhà nước về Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, đảm bảo thực hiện thoái vốn của Nhà nước công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường, không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

3.2. Sắp xếp, đổi mới, cơ cấu tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập

Hoàn thành Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập; phương án giao quyền tự chủ đầy đủ về tài chính, tổ chức, biên chế và hoạt động cho các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2017-2020.

Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với cơ cấu lại đội ngũ viên chức và tinh giản biên chế theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động. Thực hiện hạch toán như doanh nghiệp hoặc cổ phần hoá các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện, trừ các bệnh viện, trường học; giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả; không để cổ phần hóa thành tư nhân hóa và xã hội hóa thành thương mại hóa dịch vụ công.

3.3. Đẩy mạnh cơ cấu lại nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; tập trung phát triển lâm nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao. Thúc đẩy nền sản xuất hàng hóa phát triển theo cơ chế thị trường, xóa bỏ tự cung, tự cấp, nhỏ lẻ trong đồng bào dân tộc. Thực hiện tích tụ đất đai, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, xây dựng và quảng bá thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm.

Thực hiện tốt Quy hoạch phát triển và bảo vệ rừng tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; ban hành và thực hiện quy định về hỗ trợ trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ và trợ cấp gạo trồng rừng thay thế nương rẫy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao đến năm 2020.

Ban hành và thực hiện tốt chính sách khuyến khích phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích, phát triển trang trại, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào phát triển nông nghiệp hàng hóa, liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn; phát triển ngành nghề, làng nghề truyền thống gắn với sản xuất các sản phẩm phục vụ khách du lịch.

Thực hiện tốt chính sách về kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng và vùng sản xuất hàng hóa, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ nhân dân gắn với sân thể thao và khuôn viên trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020. Duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí của các xã đã đạt chuẩn nông

thôn mới. Huy động, bố trí các nguồn lực của địa phương, lồng ghép với các nguồn vốn của Trung ương và các nguồn xã hội hóa để nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng nông thôn mới, ưu tiên cho những xã có khả năng hoàn thành tiêu chí nông thôn mới theo lộ trình. Phấn đấu đến năm 2020, toàn tỉnh có trên 40 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

3.4. Phát triển công nghiệp và các ngành dịch vụ

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp hỗ trợ; tập trung vào một số ngành có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh, công nghiệp sử dụng nhiều lao động; từng bước phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch; nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng nhanh sản lượng, chất lượng, sức cạnh tranh, hàm lượng công nghệ và tỷ trọng giá trị nội địa trong sản xuất công nghiệp. Hoàn thành quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Tuyên Quang; dự án nhà máy điện sinh khối và triển khai xây dựng một số nhà máy thủy điện theo quy hoạch để cung cấp đủ điện cho sản xuất tại các Khu, cụm công nghiệp của tỉnh. Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ kết cấu hạ tầng thiết yếu Khu công nghiệp Long Bình An, Khu công nghiệp Sơn Nam và các cụm công nghiệp theo quy hoạch. Xây dựng các giải pháp thực hiện các nhiệm vụ nâng cao Chỉ tiêu thành phần Tiếp cận điện năng (Bộ Chỉ số môi trường kinh doanh) và chỉ tiêu Hiệu quả của thị trường hàng hóa (Bộ Chỉ số Năng lực cạnh tranh); thực hiện chuẩn hóa quy trình tiếp cận điện năng cấp quốc gia theo hướng "Một cửa liên thông" giữa cơ quan nhà nước và điện lực trong giải quyết các thủ tục.

Phát triển mạnh các công trình hạ tầng thương mại, nhất là các siêu thị, trung tâm thương mại tại thành phố Tuyên Quang, khu công nghiệp, chợ trung tâm các huyện; phát triển các chợ nông thôn tại những nơi phù hợp... Chú trọng phát triển thương mại điện tử; tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu; không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, thông tin, truyền thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất kinh doanh.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp khai thác tiềm năng phát triển du lịch, gắn kết với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh tuyên truyền quảng bá về du lịch lịch sử, văn hóa, sinh thái và nghỉ dưỡng; đa dạng hóa các sản phẩm du lịch; xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch. Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai các dự án tại các Khu du lịch của tỉnh (Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, Khu du lịch tại huyện Na Hang, Lâm Bình...). Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Lập hồ sơ Khu Bảo tồn Thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình trình Thủ tướng Chính phủ xếp hạng là Danh lam thắng cảnh quốc gia

đặc biệt và Khu Di sản thiên nhiên Na Hang (tỉnh Tuyên Quang) - Vườn Quốc gia Ba Bể (tỉnh Bắc Kạn) trình UNESCO công nhận là di sản thế giới.

4. Phát triển khu vực kinh tế tư nhân

Tiếp tục tập trung triển khai quyết liệt có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Đổi mới lề lối, phương thức và thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức theo hướng hỗ trợ và phục vụ doanh nghiệp; công khai, minh bạch, tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan nhà nước, xử lý nghiêm các tiêu cực, nhũng nhiễu.

Tổ chức đối thoại công khai định kỳ ít nhất hai lần/ năm với cộng đồng doanh nghiệp, báo chí để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn; thành lập và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp; chỉ đạo và chịu trách nhiệm đẩy mạnh triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Rà soát, điều chỉnh các chính sách, quy trình, thủ tục phê duyệt hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các quỹ phát triển công nghệ địa phương theo hướng đơn giản hóa quy trình, thủ tục nhận hỗ trợ và hỗ trợ có mục tiêu, trọng điểm.

Thực hiện nghiêm các quy định về đất đai, xây dựng, môi trường, đăng ký kinh doanh, đầu tư và các thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

5. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách liên kết, phối hợp giữa các địa phương vùng trung du miền núi phía Bắc và các địa phương trong nước

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các quy hoạch ngành, lĩnh vực của vùng Trung du và miền núi phía Bắc đến năm 2020; phát huy lợi thế liên kết vùng, chủ động liên kết, phối hợp với các tỉnh thành phố lân cận, các tỉnh trong vùng Trung du miền núi phía Bắc và các tỉnh, thành phố trong cả nước để phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai thực hiện tốt Chương trình hợp tác liên kết phát triển vùng giữa hai tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang.

Huy động, đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư mạng lưới giao thông kết nối với các tỉnh lân cận theo quy hoạch để tạo điều kiện cho giao thương kinh tế phát triển. Thực hiện liên kết, phối hợp với các tỉnh, thành phố trong vùng và cả nước để liên doanh, hợp tác trong các lĩnh vực đầu tư, thương mại phát triển nông, lâm nghiệp, công nghiệp, giáo dục và đào tạo, phát triển du lịch...

Làm tốt công tác quy hoạch phát triển đô thị, đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư để nâng cấp thành phố Tuyên Quang là trung tâm tổng hợp cấp vùng và đầu mối giao thông của một số tỉnh trong vùng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của cả vùng.

6. Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng - an ninh; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế gắn với xây dựng các công trình phòng thủ dân sự; xây dựng các cơ sở kinh tế vững mạnh gắn với các căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu cần kỹ thuật và hậu phương vững chắc.

Thực hiện công tác an ninh mạng, đảm bảo phục vụ các nhiệm vụ chính trị quốc phòng, an ninh, đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng, nhân rộng và duy trì hiệu quả hoạt động của các mô hình, điển hình tiên tiến gắn với phát triển kinh tế - xã hội.

7. Đổi mới phương thức, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước

Đổi mới mạnh mẽ phương thức, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp theo hướng liêm chính, phục vụ; tăng cường kỷ cương, kỷ luật của các cơ quan Nhà nước và người đứng đầu, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, những nhiễu.

Triển khai thực hiện hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trong các cơ quan chính quyền theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; xây dựng quy chế làm việc, quy chế phối hợp.

Ứng dụng kịp thời công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý và giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, kịp thời, công khai, minh bạch. Tăng cường công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm và chuyên nghiệp cao; đổi mới công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá cán bộ công chức, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác chỉ đạo điều hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị căn cứ Kế hoạch này của Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể của địa phương, đơn vị mình; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, thời gian hoàn thành; cụ thể hoá thành kế hoạch công tác hàng năm, phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể đảm bảo hiệu quả.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên cùng các tầng lớp nhân dân đoàn kết, đồng thuận thực hiện và giám sát quá trình triển khai kế hoạch.

3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm báo cáo đánh giá gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận: 1

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành và các đoàn thể;
- UBND huyện, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Minh Huân
Phạm Minh Huân

BIỂU TỔNG HỢP MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 27/NQ-CP NGÀY 21/02/2017 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Kế hoạch số **33** /KH-UBND ngày **26** tháng **4** năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



STT	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì, tham mưu, tổng hợp	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa			
1	Thực hiện sơ kết đánh giá việc tổ chức thi hành Luật Đất đai; đánh giá tác động của các chính sách đất đai đối với phát triển kinh tế, xã hội và môi trường ở địa phương	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Triển khai khi có kế hoạch của Trung ương
2	Hoàn thành công tác điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020), do đạc, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai các cấp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
3	Rà soát, xây dựng kế hoạch, giải pháp nâng cao Chỉ tiêu thành phần Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
4	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về tiếp tục thu hút, đổi mới quản lý và sử dụng vốn đầu tư nước ngoài giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2025 theo hướng góp phần phát triển xanh, bền vững	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Triển khai khi có yêu cầu của Chính phủ
5	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách có liên quan tới tăng cường năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và tiến bộ kỹ thuật, xã hội hóa nguồn lực cho phát triển khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
6	Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ nâng cao Chỉ tiêu thành phần Môi trường kinh doanh; Chỉ tiêu Khởi sự kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
7	Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện vào Quý IV của năm trước liền kề năm kế hoạch
II	Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại			
1	Xây dựng chính sách khuyến khích đầu tư trên địa bàn tỉnh: danh mục ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư; các dự án thực hiện theo hình thức đối tác công - tư (PPP).	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
2	Đầu tư xây dựng đường kết nối thành phố Tuyên Quang với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai	Sở Giao thông Vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2017-2020
3	Xây dựng 02 tuyến đường dọc hai bên bờ sông Lô đầu nối với các tuyến QL37, QL2C, đường Hồ Chí Minh liên kết với đường cao tốc nối thành phố Tuyên Quang với cao tốc Lào Cai-Nội Bài	UBND thành phố Tuyên Quang	Sở Giao thông Vận tải; các sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2017-2020
4	Nâng cấp Quốc lộ 2C đoạn từ Nông Tiến (thành phố Tuyên Quang) tới thị trấn Na Hang qua Khu di tích Quốc gia đặc biệt Kim Bình	Sở Giao thông Vận tải	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2017-2020

STT	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì, tham mưu, tổng hợp	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
5	Xây dựng cầu Bình Ca, huyện Yên Sơn; cầu Tinh Húc thành phố Tuyên Quang	Sở Giao thông Vận tải	Các sở, ngành, đơn vị liên quan: UBND huyện Yên Sơn, UBND TP	Năm 2017-2020
6	Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2021	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, đơn vị liên quan: UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
7	Rà soát xây dựng cơ chế hỗ trợ, khuyến khích, thu hút các nguồn vốn đầu tư các công trình nhà ở, công trình sinh hoạt văn hóa, cơ sở phúc lợi xã hội cho người có thu nhập thấp, công nhân tại các Khu, cụm công nghiệp...	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, đơn vị liên quan: UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
8	Xây dựng Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị liên quan: UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2017
9	Hoàn thiện hồ sơ quy hoạch sân golf đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, đơn vị liên quan: UBND huyện Yên Sơn	Năm 2017-2020
III	Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển			
1	Hoàn thiện mạng lưới hệ thống cơ sở giáo dục của tỉnh theo hệ thống giáo dục quốc dân	Sở Giáo dục và đào tạo	Các sở, ban, ngành có liên quan: UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
2	Xây dựng Đề án sắp xếp lại quy mô hệ thống trường, lớp học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan: UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
3	Thực hiện Kế hoạch về phổ cập giáo dục và xóa mù chữ giai đoạn 2015-2020 và Kế hoạch phân luồng và định hướng giáo dục nghề nghiệp cho học sinh phổ thông giai đoạn 2016-2020	Sở Giáo dục và đào tạo	Các sở, ban, ngành có liên quan: UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
4	Thực hiện Kế hoạch phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch về thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025	Sở Giáo dục và đào tạo	các cơ quan, đơn vị có liên quan: UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
5	Kế hoạch xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020	Sở Giáo dục và đào tạo	Các sở, ban, ngành có liên quan: UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
6	Đề án phát triển Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ	Sở Lao động, Thương binh & Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ban ngành có liên quan	Năm 2017
7	Đề án hỗ trợ học phí cho học sinh dân tộc nội trú tốt nghiệp Trung học phổ thông đi học nghề	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ban ngành có liên quan	Năm 2017

STT	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì, tham mưu, tổng hợp	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
8	Đề án xây dựng nghề công nghệ ô tô đạt chuẩn cấp độ quốc gia	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ban ngành có liên quan	Năm 2017-2020
IV	Phát triển và thúc đẩy chuyển giao khoa học - công nghệ			
1	Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện tốt bộ Chỉ tiêu thành phần Sản phẩm sáng tạo và Chỉ tiêu Đổi mới công nghệ	Sở Khoa học và công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT; các sở, ngành có liên quan	Năm 2017-2020
2	Rà soát điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách có liên quan tới tăng cường năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và tiến bộ kỹ thuật, xã hội hóa nguồn lực cho phát triển khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT; các sở, ngành có liên quan	Năm 2017-2020
3	Thực hiện Chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020	Sở Khoa học và công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT	Năm 2017-2020
4	Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và công nghệ	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
V	Thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp Nhà nước			
1	Xây dựng chương trình, Kế hoạch thực hiện thoái 100% vốn nhà nước hiện có tại Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang	Sở Tài chính	Ban Đổi mới phát triển doanh nghiệp; Các sở, ngành có liên quan	Năm 2017-2020
2	Xây dựng chương trình, Kế hoạch thực hiện thoái 100% vốn nhà nước hiện có tại Công ty cổ phần chế biến lâm sản Tuyên Quang	Sở Tài chính	Ban Đổi mới phát triển doanh nghiệp; Các sở, ngành có liên quan	Năm 2017-2020
3	Xây dựng chương trình, Kế hoạch chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần cơ khí Tuyên Quang về tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước	Sở Tài chính	Ban Đổi mới phát triển doanh nghiệp; Các sở, ngành có liên quan	Năm 2017-2020
4	Xây dựng chương trình, Kế hoạch chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần khoáng sản Tuyên Quang về tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước	Sở Tài chính	Ban Đổi mới phát triển doanh nghiệp; Các sở, ngành có liên quan	Năm 2017-2020
5	Hoàn thành sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp & PTNT	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Theo đề án được duyệt
VI	Về thực hiện cơ cấu lại thị trường tài chính, tín dụng			

STT	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì, tham mưu, tổng hợp	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Triển khai thực hiện các chính sách có liên quan đến đề án cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020	Ngân hàng nhà nước	Các sở, ngành có liên quan	Năm 2017-2020
2	Xây dựng, hướng dẫn trình tự, thủ tục bán đấu giá tài sản phù với quy định của pháp luật có liên quan	Sở Tư pháp	Sở Tài chính và các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
3	Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ nâng cao Chỉ tiêu thành phần Bảo hiểm xã hội (Bộ Chỉ số môi trường kinh doanh)	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
4	Xây dựng các giải pháp thực hiện nâng cao Chỉ tiêu thành phần Môi trường kinh doanh, Chỉ tiêu Nộp thuế; Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian nộp thuế	Cục Thuế tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
5	Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương
VII Về thực hiện cơ cấu lại đầu tư				
1	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2016-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Triển khai khi có kế hoạch của Trung ương
2	Xây dựng hướng dẫn lựa chọn xác định, sắp xếp thứ tự ưu tiên trong phân bổ nguồn ngân sách nhà nước cho dự án đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Triển khai khi có kế hoạch của Trung ương
3	Hướng dẫn công tác quản lý, lập báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Khi có chỉ đạo và hướng dẫn của Trung ương
4	Xây dựng kế hoạch thực hiện đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng; Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng; ...	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
VIII Về sắp xếp, tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập				
1	Hoàn thành Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Nội vụ	các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Năm 2017-2020
2	Xây dựng phương án giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2017-2020	Sở Tài chính	các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Quý II/2017
3	Xây dựng Đề án sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ban Quản lý khu du lịch	Sở Nội vụ	Sở Văn hóa, TT và DL; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2017
4	Thành lập và đưa vào hoạt động Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại huyện Sơn Dương, huyện Hàm Yên	UBND huyện Sơn Dương, huyện Hàm Yên	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý II/2017

STT	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì, tham mưu, tổng hợp	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
5	Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy ngành Y tế tỉnh Tuyên Quang theo Thông tư số 51/2015/TT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của Liên Bộ Y tế - Nội vụ Hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế và Phòng Y tế.	Sở Y tế	Các sở, ngành có liên quan: UBND huyện, thành phố	Năm 2017-2020
6	Đề án xây dựng Bệnh viện Đa khoa Tuyên Quang thành Bệnh viện vệ tinh của các Bệnh viện Trung ương (Bạch Mai - Việt Đức)	Sở Y tế	Các sở, ngành có liên quan	Năm 2017-2020
7	Kế hoạch về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Tài chính	Các sở, ngành có liên quan	Năm 2017-2020
IX	Đẩy mạnh cơ cấu lại nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới			
1	Xây dựng chính sách khuyến khích phát triển tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn trên địa bàn Tỉnh	Sở Nông nghiệp&PTNT	Các sở, ngành có liên quan: UBND huyện, thành phố	Năm 2017
2	Xây dựng chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao đến năm 2020	Sở Nông nghiệp&PTNT	Các sở, ngành có liên quan: UBND huyện, thành phố	Năm 2017
3	Quy định hỗ trợ trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ và trợ cấp gạo trồng rừng thay thế nương rẫy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ	Sở Nông nghiệp&PTNT	Các sở, ngành có liên quan: UBND huyện, thành phố	Năm 2017
4	Xây dựng phương án hỗ trợ cho các tổ chức hộ gia đình được vay vốn tín dụng ưu đãi để trồng rừng bảo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Sở Nông nghiệp&PTNT	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang	Năm 2017-2020
5	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013 - 2020	Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị liên quan: UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
6	Xây dựng chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại, đưa một số sản phẩm chủ lực của tỉnh và Chương trình xây dựng thương hiệu nông sản Việt Nam, tiến đến xuất khẩu	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp&PTNT	Trung tâm xúc tiến ĐT tỉnh: các đơn vị liên quan: các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
X	Phát triển công nghiệp và các ngành dịch vụ, du lịch			
1	Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ nâng cao Chỉ tiêu thành phần Tiếp cận điện năng và chỉ tiêu Hiệu quả của thị trường hàng hóa	Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị liên quan: UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
2	Hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ Khu công nghiệp Long Bình An và Khu công nghiệp Sơn Nam	Ban Quản lý các khu công nghiệp	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và UBND huyện Sơn Dương, thành phố Tuyên Quang	Năm 2017-2020
3	Xây dựng Quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030, định hướng đến năm 2035	Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị liên quan: UBND các huyện, thành phố	Quý I/2018

STT	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì, tham mưu, tổng hợp	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
4	Xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị liên quan: UBND các huyện, TP	Quý II/2017
5	Hoàn thiện hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ công nhận khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình là Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, đơn vị liên quan: UBND huyện Na Hang, Lâm Bình	Năm 2017-2020
6	Hoàn thành công tác lập hồ sơ di sản văn hóa trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, đơn vị liên quan: UBND các huyện, TP	Năm 2017-2020
7	Hoàn thiện hồ sơ Khu di sản thiên nhiên Na Hang (tỉnh Tuyên Quang) - Vườn Quốc gia Ba Bể (tỉnh Bắc Cạn) trình UNESCO công nhận là di sản thế giới	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, đơn vị liên quan: UBND huyện Na Hang	Năm 2017-2020
8	Xây dựng tour du lịch tham quan nghiên cứu lịch sử cách mạng tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào kết nối với khu di tích ATK Định Hóa tỉnh Thái Nguyên và Chợ Đồn tỉnh Bắc Cạn	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, đơn vị liên quan: UBND huyện Sơn Dương	Năm 2017-2020
9	Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị Quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 16/01/2017 về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, đơn vị liên quan: UBND huyện Sơn Dương	Năm 2017-2020
XI	Đẩy mạnh phát triển khu vực kinh tế tư nhân			
1	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch hành động số 41/KH-UBND ngày 28/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2016-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành có liên quan: UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
2	Thực hiện Chương trình hành động số 06/CT-UBND ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh thực hiện nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành có liên quan: UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
3	Thực hiện kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 26/10/2015 của UBND tỉnh triển khai các chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2015-2020,	Sở Tư pháp	Các sở, ngành có liên quan: UBND các huyện, thành phố; các tổ chức đại diện doanh nghiệp	Theo kế hoạch
4	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước: hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp; cơ sở dữ liệu công chứng....	Sở Thông tin và truyền thông	Các sở, ban, ngành có liên quan: UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
5	Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp: xây dựng và cung cấp các dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 theo lộ trình của Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 và Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Thông tin và truyền thông	Các sở, ban, ngành có liên quan: UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
XII	Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách liên kết vùng			

STT	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì, tham mưu, tổng hợp	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Triển khai thực hiện Chương trình hợp tác liên kết phát triển vùng giữa hai tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
2	Tiếp tục thiết lập quan hệ hợp tác hữu nghị với các nước trong cộng đồng ASEAN và các nước trên thế giới	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan	Năm 2017-2020
3	Tăng cường quan hệ, tiếp xúc với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện của nước ngoài ở Việt Nam, các tổ chức quốc tế để hỗ trợ tình mở rộng thị trường mới, tham gia quảng bá, giới thiệu nhằm đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan	Năm 2017-2020
XIII Quốc phòng - an ninh				
1	Thực hiện chiến lược quốc gia về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
2	Xây dựng các kế hoạch bảo đảm an ninh, an toàn các công trình, dự án kinh tế trọng điểm, khu công nghiệp	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
3	Kết luận tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành Khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới (Sau khi sơ kết 5 năm)	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
4	Xây dựng và thực hiện tốt Phương án diễn tập Khu vực phòng thủ cấp tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Theo kế hoạch của Quân khu 2
XIV Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước				
1	Sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức cho phù hợp với quy định của Chính phủ và phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới; đổi mới phương thức tổ chức tuyển dụng đảm bảo công khai, minh bạch, tuyển chọn được người tài theo quy định của nhà nước; đổi mới công tác tuyển chọn lãnh đạo cấp Sở, cấp phòng theo hướng dẫn của Trung ương	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Sau khi có hướng dẫn của Trung ương về tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp sở, phòng
2	Triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử)	Sở Thông tin và truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện	Theo hướng dẫn của Trung ương
3	Thực hiện có hiệu quả việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; phấn đấu đến năm 2021, đảm bảo tỷ lệ tinh giản biên chế từ 10,81% so với biên chế được giao năm 2015	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Năm 2017-2020

STT	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì, tham mưu, tổng hợp	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
4	Hướng dẫn, chỉ đạo Thanh tra các sở, ngành, thanh tra huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thanh tra; kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	31/10 hàng năm
5	Hoàn thiện hồ sơ Đề án điều chỉnh địa giới hành chính huyện Sơn Dương để thành lập huyện mới đề nghị Bộ Nội vụ thẩm định báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND huyện Sơn Dương	Năm 2017-2020
6	Đánh giá thực hiện chức trách, nhiệm vụ người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị gắn với kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo quy định của UBND tỉnh